

Số: /BC-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Thực hiện Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Bạch Thông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách năm 2022; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện về việc thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I- CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

Chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã thị trấn tổ chức, triển khai thực hiện chương trình, trên cơ sở văn bản chỉ đạo của các sở, ngành, cụ thể hóa bằng các văn bản, như: Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/4/2022 về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bạch Thông, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Bạch Thông về việc thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2022; Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 17/8/2022 của UBND huyện Bạch Thông về việc thực hiện chương trình MTQGGN và kế hoạch vốn năm 2022. Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công thành viên phụ trách các xã, thị trấn để đảm bảo thực hiện các chương trình mục tiêu giảm nghèo có hiệu quả hơn; chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện;

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phân tích nguyên nhân nghèo của từng hộ, xây dựng giải pháp triển khai thực hiện; giao thành viên ban chỉ đạo phụ trách các xã, thị trấn bám nắm cơ sở, hỗ trợ triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, những mô hình hay, cách làm hiệu quả, giới thiệu những gương điển hình thoát nghèo tiêu biểu, những hộ gia đình tự nguyện xin thoát nghèo trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng. Đặc biệt quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ tăng thu nhập bền vững cho hộ nghèo. Hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn phát triển sản xuất; chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ dạy nghề gắn với giải quyết việc làm sau khi được đào tạo.

Triển khai kịp thời, đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho các đối tượng thụ hưởng, từ hỗ trợ sản xuất, dạy nghề tạo việc làm, các chính sách về giáo dục, đào tạo, y tế, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ nhà ở...

2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình

Đi đôi với việc triển khai thực hiện các chương trình, các cấp, các ngành huyện Bạch Thông đã nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các bên, mối quan hệ công tác ngày càng chặt chẽ đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào các phong trào, các cuộc vận động, thực hiện các chương trình mục tiêu của địa phương. Tích cực phối hợp trong việc thực hiện công tác giảm nghèo bằng các hình thức như tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tổ hợp tác, tổ chức thành lập và duy trì hoạt động của hợp tác xã; vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp nguồn lực bằng tiền, công lao động, hiện vật, hiến đất để xây dựng đường giao thông nông thôn, thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương...qua đó góp phần tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và mức hưởng thụ trực tiếp cho người dân.

Duy trì công tác kiểm tra thường xuyên tại các đơn vị, công tác kiểm tra đã phát huy những ưu điểm và khắc phục những khuyết điểm còn tồn tại trong công tác giảm nghèo. Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp chặt chẽ trong quá trình kiểm tra nên công tác kiểm tra được hoàn thành theo kế hoạch. Việc kiểm tra, đánh giá hàng năm luôn khách quan, phản ánh đúng thực tế của đợt kiểm tra, qua các cuộc kiểm tra đã rút ra những bài học kinh nghiệm và giải pháp để thực hiện công tác giảm nghèo được hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Triển khai chính sách giảm nghèo chung

1.1. Chính sách hỗ trợ sản xuất, dạy nghề tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo

Tiếp tục duy trì các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo. Ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai 11 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (Chương trình OCOP) phát triển các sản phẩm lợi thế, tiềm năng, đặc trưng vùng miền tạo điều kiện cho người nghèo tham gia phát triển sản xuất, góp phần giảm nghèo bền vững. Trên địa bàn huyện có 11 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

Chính sách tín dụng ưu đãi: Có 416 hộ nghèo vay vốn, dư nợ 25.796 triệu đồng; 490 hộ cận nghèo vay vốn, dư nợ 37.921 triệu đồng; 21 hộ mới thoát nghèo vay vốn, dư nợ 1.665 triệu đồng ; hỗ trợ hộ nghèo vay vốn làm nhà ở 101 hộ, dư nợ 4.040 triệu đồng; 15 hộ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, dư nợ 1.026 triệu đồng ; 368 hộ vay vốn giải quyết việc làm, dư nợ 30.724 triệu đồng; tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên 162 hộ, dư nợ 1.913 triệu đồng...

Chính sách dạy nghề, tạo việc làm và xuất khẩu lao động: Giải quyết việc làm cho 727/700 lao động, đạt 103,8% kế hoạch giao, trong đó: Lao động tại các công ty, khu công nghiệp 656 người; NH CSXH huyện giải ngân vốn vay giải quyết việc làm được 2 tỷ 044 triệu đồng, giải quyết việc làm cho 29 lao động (21 nữ); số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 42/42 người (14 nữ), đạt 100% KH giao.

1.2. Chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh con hộ nghèo, hộ cận nghèo; trong năm đã thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho con em hộ nghèo là 317 học sinh, số kinh phí là : 511.900.000 đồng; Tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo: 1.735 trẻ, số kinh phí là 1.218.000 triệu đồng; Hỗ trợ tiền ăn bán trú cho 947 học sinh, số kinh phí là 2.672.595 triệu đồng.

Cán bộ, giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ quy định. Các chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác huy động và duy trì số lượng học sinh, nâng cao đời sống cán bộ giáo viên từng bước nâng cao chất lượng dạy và học tại các trường trên địa bàn huyện, đặc biệt là đối với các xã vùng đặc biệt khó khăn.

1.3. Chính sách hỗ trợ về y tế

Cấp 22.941 thẻ BHYT, trong đó: 4.032 thẻ BHYT cho người nghèo; 16.960 thẻ BHYT cho người kinh, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Duy trì giám sát, chỉ đạo tại các xã, thị trấn cân và chắm biếu đồ tăng trưởng trẻ dưới 2 tuổi và trẻ suy dinh dưỡng theo đúng định kỳ; tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe, nói chuyện trực tiếp về các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm tại xã, thị trấn được 30 lượt 259 người dự nghe.

Duy trì 14/14 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; Các chương trình quốc gia về y tế, dân số được triển khai có hiệu quả; công tác tiêm chủng cho trẻ em đạt tỷ lệ cao (trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ đạt 93,2%, tiêm vắc xin Sởi – Rubella đạt 85,6%, phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván đạt 99,2%; trẻ dưới 5 tuổi được uống Vitamin A đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng 10,4%, suy dinh dưỡng chiều cao 14,9%; Số người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số được khám chữa bệnh BHYT đầy đủ theo quy định.

1.4. Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh tổ chức truyền thông về trợ giúp pháp lý cho 250 người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng được trợ giúp pháp lý khác.

1.5. Chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo hưởng thụ văn hoá thông tin

Các phòng chuyên môn, các ngành phối hợp lồng ghép các hoạt động về công tác giảm nghèo; tổ chức tuyên truyền lưu động, thành lập các đội văn nghệ,

Câu lạc bộ Văn hóa, thể thao....; tổ chức 01 lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa cho hơn 80 lượt cán bộ; đăng tải, xây dựng 24 tin, bài phản ánh về công tác giảm nghèo.

1.6. Chính sách hỗ trợ nhà ở

Tiếp nhận các nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện đã thực hiện hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở 155 hộ, trong đó: Chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở của tỉnh giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ 28 hộ, kinh phí hỗ trợ 1.960 triệu đồng; Nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách xã hội 101 hộ, kinh phí cho vay 4.040 triệu đồng; Ban vận động quỹ “Vì người nghèo” các cấp hỗ trợ triển khai xây dựng và sửa chữa được 26 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, kinh phí 1.300 triệu đồng.

1.7. Chính sách hỗ trợ tiền điện

Thực hiện phê duyệt danh sách, hỗ trợ cho 20.109 lượt hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với tổng kinh phí là 1.025.468 đồng

2. Kết quả thực hiện các dự án thành phần

2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Bạch Thông, giai đoạn 2021-2025; Thành lập tổ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các Dự án thành phần của Chương trình MTQG thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; , UBND huyện phê duyệt danh mục thực hiện các dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo tại 07 xã, gồm: Dương Phong, Cẩm Giàng, Quân Hà, Cao Sơn, Vũ Muộn, Lục Bình, Tân Tú, với tổng kinh phí: 1.759.000.000đ. Ủy quyền chủ tịch UBND các xã, thị trấn phê duyệt dự án và tổ chức thực hiện.

2.2. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, vùng nghèo vùng khó khăn.

Chỉ đạo các xã, thị trấn khảo sát nhu cầu học nghề và tổng hợp nhu cầu học nghề. Qua tổng hợp nhu cầu từ các xã, toàn huyện có 15 lao động đăng ký học nghề. Không đủ học viên để tổ chức lớp học

Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững.

UBND huyện Bạch Thông đã ban hành kế hoạch thực hiện điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề, đánh giá tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn huyện Bạch Thông, tổ chức tập huấn phương pháp điều tra, khảo sát cho các điều tra viên.

2.2. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, vùng nghèo vùng khó khăn.

Chỉ đạo các xã, thị trấn khảo sát nhu cầu học nghề và tổng hợp nhu cầu học nghề. Qua tổng hợp nhu cầu từ các xã, toàn huyện có 15 lao động đăng ký học nghề. Không đủ học viên để tổ chức lớp học nên chưa mở được lớp dạy

nghe theo kế hoạch.

Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững.

Ban hành kế hoạch thực hiện điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề, đánh giá tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn huyện Bạch Thông, tổ chức 02 lớp tập huấn phương pháp điều tra, khảo sát cho các điều tra viên các thôn, tổ dân phố.

2.3. Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo

Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

Tổ chức 01 hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo

Chỉ đạo các phòng chuyên môn tổ chức xây dựng phóng sự, phát hành ấn phẩm tuyên truyền các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Kết quả: xây dựng 03 phóng sự; 21 tin bài phản ánh công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình; xây dựng 139 áp phích.

2.4. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát thực hiện chương trình.

Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Tổ chức 14 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho Ban quản lý các chương trình mục tiêu các xã, thị trấn, các thành viên Ban phát triển thôn, tổ phố. Các buổi tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp nhằm hỗ trợ cho người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói bảo đảm thực hiện chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Tổ chức 03 lớp tập huấn hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 cho các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện; Ban chỉ đạo các xã, thị trấn và các điều tra viên các thôn, tổ phố nhằm hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ, thống nhất cách thực thực hiện, nâng cao chất lượng cuộc rà soát năm 2022; Thành lập các đoàn kiểm tra thực hiện chương trình tại các xã, thị trấn.

3. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về giảm nghèo, vận động xây dựng “Quỹ vì người nghèo”; triển khai các phong trào thi đua; duy trì và quản lý tốt các nguồn vốn vay cho các hội viên, đặc biệt hội viên nghèo, tạo điều kiện phát triển kinh tế giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh phong trào phát triển kinh tế tập thể; phong trào giúp nhau phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo cho các hộ gia đình hội viên có hoàn cảnh khó khăn, vay vốn không tính lãi xuất; hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các Hợp tác xã, tổ nhóm sản xuất.

4. Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

kip thời. Phê duyệt kết quả rà soát năm 2022, kết quả sau rà soát như sau:

Tổng số hộ nghèo: 1.425 hộ, tỷ lệ 16,40% giảm so với thời điểm rà soát phát sinh theo Thông tư 02 thời điểm tháng 6 năm 2022 là 432 hộ (5,02%).

Tổng số hộ cận nghèo: 785 hộ, tỷ lệ 9,65% giảm so với thời điểm rà soát phát sinh theo Thông tư 02 thời điểm tháng 6 năm 2022 là 52 hộ (0,62%).

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia đã chủ động chỉ đạo triển khai các hoạt động hiệu quả; đã kịp thời nắm bắt tình hình để chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn huyện. Việc chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo các cấp trong công tác giảm nghèo thường xuyên được đồng bộ, kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả và hệ thống, do vậy công tác giảm nghèo của huyện trong năm qua vượt chỉ tiêu đề ra; các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo đã được các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện đảm bảo, có hiệu quả

2. Hạn chế, nguyên nhân

Việc ban hành văn bản hướng dẫn về thực hiện các chương trình, dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất chậm, gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại địa phương; nguồn vốn đầu tư còn hạn chế nên việc chậm triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội.

Một số đơn vị vẫn còn lúng túng trong triển khai thực hiện, công tác giảm nghèo cho người dân vẫn còn nhiều khó khăn và nhiều bất cập; Tỷ lệ hộ nghèo giảm chưa bền vững, mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo ở một số chỉ tiêu thấp như: Nhà tiêu hợp vệ sinh, tài sản tiếp cận thông tin; chất lượng nhà ở.

Những người nghèo chủ yếu là những người có trình độ học vấn thấp, ít có cơ hội kiếm được việc làm tốt và ổn định. Mức thu nhập của họ không đủ để đảm bảo cho nhu cầu dinh dưỡng tối thiểu và do vậy không có điều kiện nâng cao trình độ của mình trong tương lai để thoát nghèo. Tâm lý ỷ lại vào sự cứu trợ của Nhà nước, dẫn đến việc tuyên truyền hộ nghèo đăng ký thoát nghèo gặp nhiều khó khăn

Công tác phối hợp giữa các ngành trong chỉ đạo thực hiện còn thiếu đồng bộ, chặt chẽ; sự gắn kết, chủ động trong thực hiện chương trình phối hợp chưa cao.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền hiệu quả chưa cao, nhận thức, trách nhiệm của người dân tham gia vào công tác giảm nghèo hạn chế, nhất là tư tưởng không muốn thoát nghèo, ở lại hộ nghèo để hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước

và cộng đồng; nhóm hộ nghèo ốm đau bệnh nặng, tệ nạn xã hội, lười lao động ... đã tác động lớn đến việc giảm tỷ lệ hộ nghèo.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số đơn vị chưa quyết liệt, thiếu các giải pháp cụ thể; việc kiểm tra, giám sát ở các cấp còn hạn chế, chưa kịp thời nắm tiến độ triển khai, phát hiện những phát sinh khó khăn, vướng mắc của cơ sở để giải quyết xử lý; năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo hạn chế trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện.

Nguồn lực dành cho giảm nghèo chủ yếu do Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho thực hiện Chương trình; chưa huy động xã hội hóa được nguồn lực thực hiện chương trình.

3.2. Nguyên nhân khách quan

Hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình ban hành chậm; các dự án phát triển sản xuất ở quy mô nhỏ, chưa gắn sản xuất liên kết với tiêu thụ sản phẩm.

Còn nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, dẫn đến một số hộ có tư tưởng ở lại hộ nghèo không muốn thoát nghèo hoặc bán bớt tài sản để đăng ký rà soát hộ nghèo.

III- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Mục tiêu

Thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 2%-2,5%/năm, trong đó tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao giảm bình quân từ 4%- 5% trở lên.

Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm.

2. Nhiệm vụ

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xác định cụ thể mục tiêu giảm số hộ nghèo (bao gồm số hộ đăng ký thoát nghèo, số hộ dự kiến có khả năng thoát nghèo), nguồn vốn thực hiện; số mô hình, dự án triển khai; số công trình đầu tư... để từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, ban, ngành, cán bộ theo dõi, giúp đỡ, tập trung nguồn lực, định hướng thực hiện hoàn thành kế hoạch. Quan tâm, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có người có công với cách mạng thoát nghèo bền vững, tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn với các đoàn thể từ huyện đến cơ sở. Đề cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, đặc biệt là hệ thống chính trị ở cơ sở đối với công tác giảm nghèo bền vững.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và người nghèo về mục tiêu giảm nghèo bền vững, nhằm nâng cao nhận thức trong công tác giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại, phát huy ý chí tự vươn lên thoát nghèo của người dân.

Lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ cho công tác giảm nghèo, gắn chương giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tập trung hỗ trợ phát triển các mô hình sinh kế, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo; đầu tư cơ sở hạ tầng vào các vùng sản xuất, đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn lực của Chương trình.

Tổ chức kiểm tra, giám sát tại đơn vị, kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt các quy định của nhà nước đối với công tác giảm nghèo

Tích cực đào tạo nghề, chuyển giao ứng dụng kỹ thuật sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Trên đây là Báo cáo công tác giảm nghèo năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của UBND huyện Bạch Thông./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn thuộc huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- UB MTTQ VN và các đoàn thể huyện;
- Ban KT-XH, HĐND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Luân